TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HSPT
Ngày 22 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phùng Hải Hiệp;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Tuấn;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Vỹ, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 722/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Tiến TR bị xét xử sơ thẩm về tội "Giết người", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

* *Bị cáo có kháng cáo*:

Phạm Tiến TR, sinh năm 1935, tại Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Tống T, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/7; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Tiến Ph (đã chết) và bà Phạm Thị P (đã chết); có vợ: Đào Thị R và 07 con, con lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ nhất sinh năm 1979; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt tại phiên tòa.

** Bị hại không kháng cáo*: Anh Phạm Trung H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn TT, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 19/10/2019, Phạm Tiến TR đi xe đạp một mình từ nhà ra khu vườn nhà mình ở thôn Tống Thỏ Bắc, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, vườn cách nhà bị cáo TR khoảng 500 mét. Khi đến nơi, bị cáo TR để xe đạp ở mép đường bê tông đầu vườn, đi bộ vào chỗ đống gạch ở trong vườn, lấy ra 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen dùng để cắt tóc, nhưng đã cũ nên bị cáo TR dùng để cắt rau bán, chiếc kéo này bị cáo TR mang từ nhà ra vườn. Chiếc kéo có đặc điểm, dài 17,5cm (phần lưỡi kéo dài 10,5cm, thân kéo dài 7cm), mũi kéo nhọn, bản rộng tại các vị trí cách mũi kéo 02cm, 03cm và 05cm lần lượt là: 0,7cm, 0,8cm và 1cm, bản rộng nhất của lưỡi kéo là 1,6cm, tại vị trí cách mũi kéo 10,5cm cuối thân kéo, được uốn thành 02 hình tròn đường kính 3cm. Trong khi bị cáo TR đang cắt rau thì phát hiện một quả bưởi trên cây bưởi ở khu vực giữa bờ ao trong vườn nhà bị cáo bị vặt mất, nhìn xung quanh thấy có người đang lái máy gặt lúa ở khu vực gần đó, nên bị cáo TR đã cất chiếc kéo vừa dùng để cắt rau vào túi quần bên phải đang mặc và đi quan sát xung quanh thì thấy một số vỏ bưởi bên kia bờ mương, cách khu vực gốc cây bưởi khoảng 06m, cách khoảng 40m, thấy có một người đang ngồi trên máy gặt lúa (sau này mới biết tên là anh Phạm Trung H, sinh năm 1989, trú tại thôn Tống Thỏ Trung, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình). Bị cáo TR nghi ngờ anh H vặt trộm bưởi nhà mình nên đứng quay về hướng anh H đang lái máy gặt lúa để chửi "Đ.m mấy thằng mày gặt ăn bưởi nhà tao, chúng mày ăn cứt, ăn máu, ăn mủ nhà tao, tao trồng chưa kịp ăn, mới ra bói chúng mày đã vặt". Đang lái máy gặt anh H nghe thấy tiếng bị cáo TR chửi, nhìn xung quanh không thấy có ai khác, anh H nghĩ bị cáo TR chửi mình nên đã dừng máy gặt lại xuống máy và đi về phía bị cáo TR đang đứng chửi. Khi còn cách bị cáo TR khoảng 02m, thì anh H dừng lại đứng đối diện với bị cáo TR trên bờ mương, lúc này bị cáo TR chỉ vào các mảnh vỏ bưởi trên bờ mương gần đó và chửi bới nội dung cho rằng bưởi trong vườn nhà bị mất là

chỉ có những người làm máy gặt ở gần đó vặt mất. Anh H bức xúc nói: “Tôi biết gì được, ông có ăn tôi cho ông năm chục quả, nhà tôi tH gì, tôi đang làm không hết việc thời gian đâu mà đi vặt trộm bưởi của nhà ông”. Hai bên tiếp tục cãi chửi nhau, anh H dùng tay phải túm cổ áo bị cáo TR, đẩy ra phía sau làm bị cáo TR mất đà ngã xuống mương nước bên cạnh (mương nước có mực nước khoảng 30cm đến 40cm) làm bị cáo TR quần áo lấm bùn đất và bị ướt hết do bị ngấm nước. Bị cáo TR đứng dậy bò lên bờ mương đứng đối mặt với anh H và tiếp tục chửi anh H, thấy vậy anh H tiếp tục dùng tay phải túm cổ áo bị cáo TR. Do bức xúc bị cáo TR dùng tay phải của mình rút chiếc kéo bằng kim loại màu đen để ở túi quần bên phải ra, cầm kéo ở tay phải hướng mũi kéo ra phía trước hướng về vùng bụng và ngực của anh H đang đứng đối diện với bị cáo, sau đó đâm một nhát từ phải qua trái, từ dưới lên trên, trúng vào ngực bên trái của anh H. Anh H thấy nhói đau ở ngực trái nên dùng tay phải đẩy bị cáo TR ra, sau đó lấy hai tay của mình ôm ngực và nhìn xuống, thấy rỉ máu liền quay người chạy về hướng máy gặt cách đó 42m, lấy tuýp sắt dài khoảng 01m cầm bằng tay phải để quay lại đuổi đánh bị cáo TR. Khi từ chỗ máy gặt, chạy quay lại được khoảng 20m thì anh H bị choáng, anh H rút điện thoại gọi cho bạn là anh Phạm Văn Trung, sinh năm 1989, ở thôn Tống Thỏ Bắc, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình nói "Mày ra đây, tao bị lão già này đâm đau lắm”, sau đó, anh H nằm bất tỉnh tại bờ mương và được người dân phát hiện, đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình. Còn bị cáo TR, sau khi dùng kéo đâm vào ngực trái của anh H liền rút kéo ra và quay lại bỏ đi ra chỗ để xe đạp của mình. Khi bị cáo TR đi đến gần đường bê tông thì gặp ông Phạm Đăng Phiêu, sinh năm 1955, ông Phạm Đăng Pháo, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị Hiên, sinh năm 1964, cùng trú tại: Thôn Tống Thỏ Bắc, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đi ngược chiều. Thấy bị cáo TR bị ướt, lấm bẩn bùn, đất ở quần áo, ông Phiêu, ông Pháo và bà Hiên có hỏi: “Ông bị làm sao thế”, bị cáo TR trả lời: “Nó đẩy tôi xuống mương” rồi bị cáo TR lấy xe đạp ở trên đường bê tông đi về nhà. Về đến nhà, bị cáo TR nói với vợ là bà Đào Thị Rơi “Thằng máy gặt nó đánh tao gần chết rồi” sau đó đi tắm rửa, gội đầu, thay quần áo, rửa chiếc kéo đã dùng để đâm anh H và mang chiếc kéo để trên mặt ti vi trong nhà. Sau đó bị cáo TR đã bị cơ quan Công an triệu tập lên trụ sở để làm việc, tại Cơ quan điều tra bị cáo TR đã tự

nguyện giao nộp chiếc kéo đã dùng để đâm anh H và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ban đầu số 25/CN ngày 21/10/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình thể hiện: Anh Phạm Trung H vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình lúc 08 giờ 00 phút, ngày 19/10/2019, tình trạng thương tích lúc vào viện: "Bệnh nhân tỉnh táo, tiếp xúc chậm và mồ hôi. Mạch: 90ck/p.HA: không đo được, da lạnh, tím tái toàn thân. TM cổ nổi. Lồng ngực cân đối, vết thương khoảng 01cm KLS VI cạnh ức trái khoảng 03cm, bờ sắc gọn, rỉ máu. APB trái giảm. Tiếng tim mờ: Tổn thương trong mổ: mở ngực theo khoang liên sườn VI đường trước bên sát xương ức (20cm) xác định thấy: Màng phổi trái có dịch máu; Màng tim căng cứng, tụ máu trước màng ngoài tim; vết thương mặt trước màng ngoài tim có vết thương KT khoảng 01cm sắc gọn; Mở màng tim theo chiều dọc: Hút ra khoảng 200ml máu loãng không đông, hút ra khoảng 150 gram máu cục, vết thương thủng nhĩ phải KT khoảng 01cm đang chảy máu. Chẩn đoán phẫu thuật: vết thương thủng nhĩ phải do bị đâm".

Tại Kết luận giám định pháp y thương tích số 6280/C09-T11 ngày 28/10/2019, Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: "Đối cH với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau: vết thương và mổ vùng ngực trái, đang liền sẹo và 02 vết mổ dẫn lưu vùng ngực trái: 08% (áp dụng Phần VIII và Mục 3, Phần I, Chương 9); vết thương thủng nhĩ phải đã khâu: 31% (áp dụng Mục 1.1, Phần I, Chương 3). Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/ 2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Trung H tại thời điểm giám định là 37%. Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương thấu ngực trái thủng nhĩ phải của anh Phạm Trung H do vật sắc nhọn hoặc vật nhọn gây ra.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSTB ngày 27/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Phạm Tiến TR về tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HSST ngày 16/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình căn cứ vào khoản 2 Điều 123, Điều 15, Điều 38,

Điều 57, các điểm b,o,s,x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến TR phạm tội "Giết người".

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến TR 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/7/2020, bị cáo Phạm Tiến TR có đơn kháng cáo cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Giết người" là không đúng, bởi lẽ nguyên nhân sự việc là do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra, bị cáo không có ý định giết người mà chỉ là tự vệ để chạy thoát.

Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa phúc thẩm vào các ngày 11/11/2020 và 22/01/2021, nhưng bị cáo Phạm Tiến TR đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Kháng cáo của bị cáo Phạm Tiến TR trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét kháng cáo của bị cáo, sau khi xem xét, cân nhắc về nội dung vụ án, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo, về tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét thấy mức hình phạt 05 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Tiến TR.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Phạm Tiến TR trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa phúc thẩm vào các ngày 11/11/2020 và 22/01/2021 nhưng bị cáo Phạm Tiến TR đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy, không có cơ sở xác định việc bị cáo Phạm Tiến TR vắng mặt tại phiên tòa là vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan và sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 290, điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Phạm Tiến TR.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Tiến TR:

Lời khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Tiến TR tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng; phù hợp với Sơ đồ, bản ảnh và Biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 19/10/2019, tại khu vườn của gia đình bị cáo Phạm Tiến TR, thuộc cánh đồng thôn Tống Thỏ Bắc, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, giữa bị cáo TR và bị hại là anh Phạm Trung H đã xảy ra xô sát, cãi chửi nhau vì bị cáo TR cho rằng bưởi trong vườn nhà bị cáo bị mất là do anh H lấy trộm. Quá trình xô sát, anh H túm cổ áo và đẩy ngã bị cáo TR xuống mương nước, bị cáo TR tiếp tục bò lên bờ mương để đứng chửi nhau với anh H. Anh H lại dùng tay phải túm cổ áo của bị cáo TR. Lúc này hai người đứng đối diện, do bức xúc nên bị cáo TR đã dùng tay phải rút chiếc kéo bằng kim loại màu đen để trong túi quần từ trước đó ra (chiếc kéo có đặc điểm dài 17,5cm, phần lưỡi kéo dài 10,5cm, thân kéo dài 07cm, mũi kéo nhọn, bản rộng nhất của lưỡi kéo là 1,6cm, thường được bị cáo sử dụng để cắt rau trong vườn) rồi cầm kéo đâm một nhát vào vùng ngực trái của anh H. Anh H liền đẩy bị cáo ra, dùng hai tay ôm ngực, thấy vết thương rỉ máu liền chạy về hướng máy gặt gần đó lấy tuýp sắt định chạy lại để đánh nhau với bị cáo TR. Tuy nhiên, do bị đâm trúng ngực trái, thủng nhĩ phải của tim, chảy nhiều máu nên anh H đã ngã gục, bất tỉnh tại bờ mương. Còn bị cáo TR thì đi bộ ra chỗ để xe đạp của mình và lấy xe đi về nhà mình. Sau đó anh H

được quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu kịp thời nên thoát chết; qua giám định thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H là 37%.

Qua xem xét, đánh giá diễn biến sự việc xảy ra thấy rằng nguyên nhân sự việc xảy ra ban đầu là do bị cáo vì cho rằng anh H là người lấy trộm bưởi nên đã có những lời lẽ không đúng mực. Khi hai bên xô xát, bị cáo TR đã dùng kéo nhọn là phương tiện nguy hiểm đâm vào vùng ngực trái là vùng nguy hiểm trên cơ thể của anh H gây ra vết thương thấu ngực trái, thủng nhĩ phải của tim. Việc anh H không chết là do được cấp cứu kịp thời, trong khi bị cáo bỏ mặc nạn nhân để về nhà. Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Phạm Tiến TR về tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Việc bị cáo TR kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội "Giết người", vì bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng của anh H hoặc hành vi của bị cáo chỉ là tự vệ là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về mức hình phạt được áp dụng đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo TR là nghiêm trọng, xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương nên đòi hỏi phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và tính hiệu quả trong công tác phòng, chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên trong vụ án này, khi lượng hình cần xem xét, cân nhắc đến việc bị cáo TR phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đồng thời diễn biến quá trình phạm tội của bị cáo có một phần lỗi do phía bị hại gây ra (anh H có những lời lẽ, hành xử không đúng mực, tH kiềm chế, gây bức xúc đối với bị cáo). Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo trên 70 tuổi (bị cáo sinh năm 1935). Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; gia đình bị cáo chủ động bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo TR có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bản thân bị cáo từng tham gia quân ngũ, được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương trong thời kỳ kháng chiến. Do đó, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, o, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ

luật Hình sự. Tính đến thời điểm hiện tại, bị cáo đã trên 86 tuổi, sức khỏe kém, điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn; còn thương tích của bị hại đã hồi phục, ổn định, không có di chứng và chính anh H có văn bản đề nghị Tòa án xem xét áp dụng chính sách khoan hồng, nhân đạo khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đánh giá khách quan, toàn diện các yếu tố nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên mức hình phạt 05 năm tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cũng đề nghị giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Tiến TR; giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phạm Tiến TR không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Tiến TR**.** Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến TR phạm tội "Giết người"

2. Áp dụng khoản 2 Điều 123, Điều 15, Điều 38, Điều 57, các điểm b,o,s,x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến TR 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Tiến TR không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

Vũ Minh Tuấn

Vũ Thị Thu Hà

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Hải Hiệp

Nơi nhận:
- TAND Tối cao
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- CA tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS Thái Bình;
- Bị cáo (qua địa chỉ);
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Hải Hiệp